

Số: 2931 /BKHT - ĐKKDV/v rà soát, chuẩn hóa dữ liệu để đồng bộ
thông tin về doanh nghiệp*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2016***Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

Ngày 26/11/2014, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII đã thông qua Luật Doanh nghiệp, trong đó có quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp là tập hợp dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc. Thực hiện quy định nói trên, từ ngày 01/07/2015, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thành việc chuyển đổi dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài do các địa phương cung cấp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Theo quy định tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp thì thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và tình trạng pháp lý của doanh nghiệp lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp có giá trị là thông tin gốc về doanh nghiệp và dùng để cấp đăng ký doanh nghiệp cũng như phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp được thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Hiện nay, qua theo dõi và thống kê số liệu doanh nghiệp của các địa phương có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp cho thấy còn một lượng các doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc hiện thiếu thông tin về mã số doanh nghiệp (mã số thuế). Với việc thiếu thông tin nói trên đã dẫn tới tình trạng chưa thống nhất chung được một con số về doanh nghiệp và tình trạng hoạt động của doanh nghiệp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trên cùng một địa bàn. Do vậy, việc đưa ra một con số chính xác về số lượng doanh nghiệp và tình trạng hoạt động của doanh nghiệp tại các địa phương còn gặp nhiều khó khăn, điều đó ảnh hưởng trực tiếp tới việc xây dựng và hoạch định các chính sách phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

Để nâng cao chất lượng số liệu về doanh nghiệp phục vụ cho công tác hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội và điều hành kinh tế vĩ mô, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Quý Ủy ban chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối phối hợp với Cục thuế địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành triển khai việc rà soát, chuẩn hóa dữ liệu để đồng bộ thông tin về doanh nghiệp trên địa bàn. Hỗ trợ cho Quý Ủy ban triển khai công tác nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi kèm theo Công văn này các danh sách doanh nghiệp trên địa bàn, gồm có:

- Danh sách 1: Các doanh nghiệp thiếu thông tin mã số doanh nghiệp (mã số thuế). Trên cơ sở danh sách này, đề nghị địa phương tiến hành kiểm tra, rà soát và đối chiếu thông tin đăng ký để bổ sung mã số doanh nghiệp (mã số thuế)

và tình trạng thuế của doanh nghiệp. Thực hiện các thủ tục để thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp không còn hoạt động theo quy định (Phụ lục 1).

- Danh sách 2: Các doanh nghiệp hiện có mã số doanh nghiệp nhưng chưa đồng bộ được mã số thuế và tình trạng thuế với cơ quan thuế. Trên cơ sở danh sách này, đề nghị địa phương tiến hành kiểm tra, rà soát và đối chiếu thông tin đăng ký để cập nhật, đồng bộ mã số doanh nghiệp (mã số thuế) và tình trạng thuế của doanh nghiệp. Thực hiện các thủ tục để thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp không còn hoạt động theo quy định (Phụ lục 2).

- Danh sách 3: Các doanh nghiệp đã đồng bộ mã số doanh nghiệp có trạng thái “ngừng hoạt động và đã đóng mã số thuế” bên cơ quan thuế. Trên cơ sở danh sách này, đề nghị địa phương tiến hành thực hiện các thủ tục thu hồi, giải thể theo quy định (Phụ lục 3).

- Danh sách 4: Các doanh nghiệp đã đồng bộ mã số doanh nghiệp có trạng thái “hoạt động” bên cơ quan đăng ký kinh doanh và có trạng thái “ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế” bên cơ quan thuế. Trên cơ sở danh sách này, đề nghị địa phương tiến hành thực hiện các thủ tục thu hồi, giải thể theo quy định (Phụ lục 4).

- Danh sách 5: Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hiện thiếu thông tin mã số doanh nghiệp. Trên cơ sở danh sách này, đề nghị địa phương tiến hành kiểm tra, rà soát và đối chiếu thông tin đăng ký để bổ sung mã số doanh nghiệp (mã số thuế) và tình trạng thuế của doanh nghiệp (Phụ lục 5).

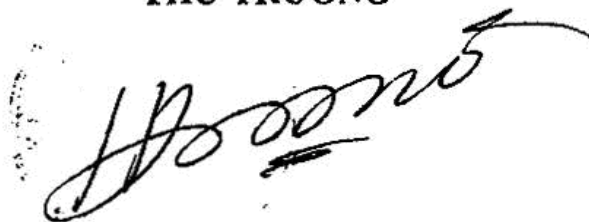
Trên cơ sở kết quả rà soát tình hình thực tế tại địa phương, đề nghị Quý Ủy ban giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kết quả rà soát theo mẫu báo cáo kèm theo Công văn này (Phụ lục 6) và gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30/9/2016.

Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, đề nghị Quý Ủy ban phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, ĐT: 080 44722) để phối hợp giải quyết. /

Nơi nhận:

- Như trên (kèm theo Phụ lục 1, 2, 3, 4, 5, 6);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Tổng cục Thuế;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, Tp;
- Lưu: VT, ĐKKD. H130

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đặng Huy Đông

PHỤ LỤC 6
BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ KẾT QUẢ RÀ SOÁT DOANH NGHIỆP
 (Kèm theo Công văn số: 2931/BKHĐT-ĐKKD ngày 21 tháng 4 năm 2016
 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

1. Kết quả rà soát, chuẩn hóa dữ liệu doanh nghiệp của địa phương tính đến ngày 30/9/2016

TT	Chi tiêu	Số lượng	Ghi chú
I	Rà soát, bổ sung, cập nhật và đồng bộ mã số doanh nghiệp (mã số thuế)		
1	Tổng số doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc (doanh nghiệp) thiếu thông tin mã số doanh nghiệp thực hiện rà soát		
	- Số doanh nghiệp sau rà soát được bổ sung mã số doanh nghiệp		
	- Số doanh nghiệp sau rà soát còn trống mã số doanh nghiệp		
	- Số doanh nghiệp sau rà soát có dữ liệu bị trùng lặp		
2	Tổng số doanh nghiệp có mã số doanh nghiệp nhưng chưa đồng bộ được mã số thuế và tình trạng thuế với cơ quan thuế		
	- Số doanh nghiệp sau rà soát cập nhật, đồng bộ được mã số doanh nghiệp		
	- Số doanh nghiệp sau rà soát không đồng bộ được mã số doanh nghiệp		
3	Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hiện thiếu thông tin mã số doanh nghiệp		
	- Số doanh nghiệp sau rà soát được bổ sung mã số doanh nghiệp		
	- Số doanh nghiệp sau rà soát còn trống mã số doanh nghiệp		
	- Số doanh nghiệp sau rà soát có dữ liệu bị trùng lặp		
II	Chuẩn hóa dữ liệu doanh nghiệp		
1	Các doanh nghiệp đã đồng bộ mã số doanh nghiệp có trạng thái “ngừng hoạt động và đã đóng mã số thuế” bên cơ quan thuế		
	- Số doanh nghiệp đã thực hiện các thủ tục thu hồi, giải thể theo quy định		
	- Số doanh nghiệp chưa thực hiện các thủ tục thu hồi, giải thể theo quy định		
2	Các doanh nghiệp đã đồng bộ mã số doanh nghiệp có trạng thái “hoạt động” bên cơ quan đăng ký kinh doanh và có trạng thái “ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế” bên cơ quan thuế		
	- Số doanh nghiệp đã thực hiện các thủ tục thu hồi, giải thể theo quy định		
	- Số doanh nghiệp chưa thực hiện các thủ tục thu hồi, giải thể theo quy định		

2. Kiến nghị

(Các Phụ lục 1, 2, 3, 4, 5 được ghi đĩa CD gửi kèm theo)